

Bản án số: 05/2019/HS-ST
Ngày 12/3/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Mạnh Quỳ và ông Trần Đức Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tân Khải Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2019/TLST- HS ngày 18 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2019 đối với Bị cáo :

Họ và tên: **HOÀNG THANH N** (tên gọi khác: Không);

Sinh ngày 05 tháng 6 năm 1989;

Hộ khẩu thường trú, chỗ ở: Khu S, xã Th, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Mường;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Hoàng Văn T, sinh năm: 1957 và bà: Hoàng Thị H, sinh năm 1957;

Tiền án, tiền sự: Chưa;

Nhân thân (*án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật*): Chưa.

Bị bắt tạm giam từ ngày 06/11/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ (có mặt).

- Người bào chữa cho Bị cáo: Ông Lã Thành C – Trợ giúp viên thuộc Trung tâm trợ

giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Thọ. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của Bị cáo:

Khoảng 15 giờ 45 phút, ngày 03/11/2018, N nhận được điện thoại của một người tên là T hỏi mua 200.000 đồng Heroine. Trước đó, N có biết T nhưng không biết rõ ở đâu, làm gì. Hai bên thống nhất địa điểm giao dịch tại Đèo C, thuộc khu Đ, xã Th, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, N đi bộ, cầm theo một gói Ma túy. Nguồn gốc số Ma túy này là do N mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực đỉnh Đèo C với giá 100.000 đồng. Sau khi mua, N đã lấy một phần ra để sử dụng cho bản thân, phần còn lại được N mang bán cho T.

N gặp Tuấn tại chân Đèo C, trước đó, T có mượn điện thoại của anh Hà Văn T đang làm nương gần đó để gọi người nhà đến đón. Khi T đưa tiền cho N và nhận Ma túy thì tổ Công tác – Công an huyện T phát hiện, T bỏ chạy và vứt lại gói Ma túy cùng 200.000 đồng tại hiện trường. N khai báo gói chứa chất bột cục màu trắng dưới mặt đất là Heroin N vừa bán cho T, số tiền 200.000đ là tiền T trả cho N khi mua ma túy.

Trong quá trình Điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

2. Về các vấn đề khác của vụ án:

Ngày 04/11/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Thanh N. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 04/11/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành trưng cầu giám định đối với chất bột cục màu trắng thu giữ được của N. Tại bản kết luận giám định số: 1101/KLGD ngày 06/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ xác định:

- “*Mẫu chất bột cục màu trắng gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,124 gam, loại: Heroine.*
- *Heroine: số thứ tự 9, Danh mục I, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ”.*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên, Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định nêu trên.

Ngày 06/11/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố Bị can và lệnh bắt Bị can để tạm giam đối với Hoàng Thanh N về

tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 (dưới đây viết tắt là BLHS năm 2015).

Đối với người tên là T mua Ma túy của N, qua quá trình điều tra, xác minh nhưng không xác định được người có nhân thân, đặc điểm như N đã khai báo nên chưa có căn cứ để xử lý.

Đối với người đàn ông N khai mua Ma túy của người này về để bán, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh nhưng không xác định được nên không có căn cứ để xử lý.

3. Về trích dẫn Cáo trạng của Viện kiểm sát:

- Tại Bản cáo trạng số 03/CT-VKS- TS ngày 17/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đã truy tố Bị cáo Hoàng Thanh N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Khoản 1 Điều 251 của BLHS năm 2015.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015.

+ Xử phạt Bị cáo Hoàng Thanh N từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 06 tháng 11 năm 2018).

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo N.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 1, điểm a, b Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

➤ Tịch thu để tiêu hủy 0,082 gam ma túy được hoàn trả sau giám định hiện niêm phong trong 01 bì giấy số 1101/KLGĐ ngày 06/11/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ vì là vật cấm lưu hành.

➤ Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO mặt trước màu trắng, mặt sau màu trắng bạc đã qua sử dụng (không kiểm tra chất lượng bên trong), thu giữ của Hoàng Thanh N, đây là phương tiện N sử dụng trong việc giao dịch mua bán ma túy, do vậy cần phải tịch thu bán sung quỹ nhà nước.

➤ Đối với số tiền 200.000đ, là tiền do N bán ma túy mà có, cần phải tịch thu sung quỹ nhà nước.

+ Về án phí: Bị cáo N phải nộp án phí theo quy định.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, Bị cáo, không ai có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

4. Phát biểu của Người bào chữa:

Người bào chữa cho Bị cáo Hoàng Thanh N nhất trí với bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đã truy tố đối với Bị cáo N. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015, xử Bị cáo N hình phạt ở mức thấp

theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt, cho Bị cáo mức án thấp nhất để Bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội.

Tại phiên tòa hôm nay Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản Cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung Cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai.

Lời khai nhận của Bị cáo thống nhất, phù hợp với Biên bản sự việc, Biên bản khám xét và Biên bản niêm phong vật chứng, đồng thời phù hợp với lời khai của Người chứng kiến cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 03/11/2018, tại khu vực Đèo C thuộc xã Th, huyện T, tỉnh Phú Thọ, Hoàng Thanh N có hành vi bán trái phép cho người tên T chất ma túy loại Heroine có khối lượng 0,124 gam.

Heroine là chất ma túy thuộc số thứ tự 09 của Danh mục I các chất ma túy tuyệt đối cấm sử dụng trong y học và trong đời sống xã hội được quy định tại Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định hành vi của Bị cáo Hoàng Thanh N đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS năm 2015.

Khoản 1 Điều 251 quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:* Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý các chất Ma túy của Nhà nước là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Mặt khác, Ma túy là chất gây nghiện, nó đầu độc hệ thần kinh con người, hủy hoại giống nòi, người nghiện ma túy có thể dẫn đến các hành vi phạm tội khác như: Trộm cắp, Cướp tài sản, Giết người....Do đó, hành vi của Bị cáo cần bị xử lý nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

- *Về nhân thân:* Bị cáo lần đầu phạm tội, là lao động chính trong gia đình. Có bố, mẹ già yếu; vợ, con thường xuyên ốm đau (UBND xã Th đã xác nhận việc này).

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định của Bộ luật hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay Bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Do đó, Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

Từ các nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của Bị cáo là nghiêm trọng, chỉ vì mục đích lợi nhuận, Bị cáo đã bất chấp hậu quả xấu gây ra cho xã hội, cố ý thực hiện tội phạm. Do vậy, cần áp dụng Điều 38 của BLHS năm 2015, xử phạt Bị cáo hình phạt tù có thời hạn là phù hợp. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh, nhân thân của Bị cáo để quyết định hình phạt, cho Bị cáo hình phạt ở mức thấp theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp và cũng thể hiện tính nhân đạo của pháp luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 BLHS năm 2015 thì "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*".

Tại biên bản xác minh ngày 21/12/2018 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ đã xác định: Bị cáo hiện không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản gì có giá trị, đang sống phụ thuộc vào gia đình. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo là phù hợp.

[4] Đối với người có tên là T đã mua Ma túy của N, qua quá trình điều tra, xác minh nhưng không xác định được người có nhân thân, đặc điểm như N đã khai báo nên chưa có căn cứ để xử lý là phù hợp;

Đối với người đàn ông N khai mua Ma túy của người này về để bán, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh nhưng không xác định được nên không có căn cứ để xử lý.

[5] Về xử lý vật chứng:

Ma túy là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy;

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO mặt trước màu trắng, mặt sau màu trắng bạc đã qua sử dụng (không kiểm tra chất lượng bên trong), thu giữ của Hoàng Thanh N, đây là phương tiện N sử dụng trong việc giao dịch mua bán ma túy, do vậy cần phải tịch thu, bán sung quỹ nhà nước theo quy định.

Đối với số tiền 200.000đ, là tiền Bị cáo N bán ma túy mà có, cần tịch thu sung quỹ nhà nước theo quy định.

Đề nghị của Kiểm sát viên, Người bào chữa cho Bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận .

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ kết tội, tội danh:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Tuyên bố Bị cáo Hoàng Thanh N phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Trách nhiệm hình sự, hình phạt:

- Xử phạt Bị cáo Hoàng Thanh N 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 06 tháng 11 năm 2018).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo Hoàng Thanh N.

3. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Khoản 1; điểm a, b Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), do N phạm tội mà có.

- Tịch thu, bán nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, mặt trước màu trắng, mặt sau màu trắng bạc, đã qua sử dụng thu của Hoàng Thanh N.

- Tịch thu và tiêu hủy 0,082 gam Ma túy cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong 01 bì giấy số 1101/KLGĐ ngày 06/11/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ.

Vật chứng đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện T ngày 18/01/2019.

4. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Buộc Bị cáo Hoàng Thanh N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- CQ CSĐT Công an huyện;
- CQ THA dân sự huyện;
- Trại tạm giam;
- UBND nơi b/c thường trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Mai